TOÁN

Tiết: 1 ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH

TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: hình minh họa bài.

2. Học sinh: bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’  28’  2’ | 1. Khởi động  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” bài tập 1 SGK tr. 6  - Nhận xét  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, ghi đầu bài.  2. Luyện tập  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vào vở  a) HS xác định quy luật dãy số và đọc dãy số.  b) HS nhắc lại quy tắc làm tròn và đọc đáp án dưới dạng: "Làm tròn số 26 358 đến hàng chục ta được số……."  c) HS so sánh và thực hiện đọc các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV chữa bài và lưu ý hệ thống cho HS cách so sánh số:  + Số có ít chữ số hơn thì bé hơn.  + Hai số có số chữ số bằng nhau: So sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải.  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau  + Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.  - Nhận xét.  \*Bài 3. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài bảng con  - Nhận xét chữa bài.  \* Bài 4. Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết Kiên có bao nhiêu điểm ta làm thế nào?  - YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.  - Nhận xét, chữa bài.  3. Củng cố - nhận xét  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học | - HS thực hiện trò chơi theo HD SGK  - Được ôn cách cộng, trừ, nhân chia các số.  - Nêu YC bài  - HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  a) Các số cần điền là: 26 450; 26 850.  b) Số 26 358 làm tròn đến hàng chục : 26 360.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng trăm : 26 400.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng nghìn : 25 000.  Số 26 358 làm tròn đến hàng chục nghìn : 30 000.  c) Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là:  20 990; 29 909; 29 999; 90 000.  - Nêu YC bài  - HS làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 | - | 90 714 | | 34 425 | 61 533 | |  | 61 794 |  | 29 181 |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | 15 273 | 36 472 | 4 | | 3 | 04 | 9118 | |  | 45 819 | 07  32  0 |  |   - Hai em đọc.  - Bài toán cho biết : số điểm cao nhất trong trò chơi tung bóng vào lưới là 25 928 điểm,...  Bài toán hỏi Kiên đang có bao nhiêu điểm?  - Ta thực hiện tính trừ 25 928 cho 2 718.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  Bài giải  Số điểm Kiên đang có là :  25 928 – 2 718 = 23 210 (điểm)  Đáp số : 23 210 điểm  - Các số trong hàng phải thẳng nhau. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY